

THÔNG BÁO

V/v đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018

Để triển khai công tác xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu cùng các tổ chức và cá nhân tham gia đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (sau đây gọi là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi là dự án) với các nội dung sau:

I. Căn cứ để xây dựng đề xuất, đặt hàng

- Quyết định số 1318/QĐ-BKHCHN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

- Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 9/12/2013 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, đơn vị;

- Các yêu cầu, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh;

- Những vấn đề bức xúc, các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trọng điểm có tính đặc thù của ngành, địa phương cần có sự tham gia, đóng góp của khoa học và công nghệ để giải quyết.

II. Yêu cầu cơ bản đối với các đề tài, dự án khi đăng ký đề xuất, đặt hàng

- Có tính cấp thiết hoặc có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh;

- Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của ngành, địa phương;

- Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện;

- Việc thực hiện đề tài, dự án cần có địa chỉ tiếp nhận chuyên giao kết quả tạo ra khi công trình nghiên cứu hoàn thành. Cơ quan, tổ chức được dự kiến thụ hưởng sản phẩm cam kết có phương án sử dụng kết quả trên. Đối với dự án: Cần có khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện;

- Có tính khả thi trong triển khai thực hiện đề tài, dự án;
- Thời gian thực hiện đối với đề tài là không quá hai (02) năm; đối với dự án là không quá ba (03) năm; trừ trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

III. Định hướng nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ (KH&CN) các ngành, lĩnh vực

1. Khoa học xã hội và nhân văn

- Tăng cường nghiên cứu khoa học lịch sử, văn hóa: về vùng đất, con người và truyền thống lịch sử của Bà Rịa – Vũng Tàu; bảo vệ, tôn vinh và phát huy chọn lọc, khai thác tiềm năng các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương.
- Nghiên cứu những vấn đề nổi bật về kinh tế - xã hội: các thế mạnh về kinh tế, vấn đề an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, công tác xây dựng Đảng... ở tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tổng kết thực tiễn và đề xuất chính sách, công cụ để quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hướng đến sự phát triển bền vững của địa phương.
- Nghiên cứu đổi mới, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính.
- Nghiên cứu tác động của hội nhập đối với Bà Rịa – Vũng Tàu, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

2. Khoa học và công nghệ biển

Xây dựng tiềm lực và hệ thống khoa học và công nghệ về biển; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng về biển, các giải pháp khoa học và công nghệ mới, tiên tiến phục vụ công tác khảo sát điều tra cơ bản về tài nguyên biển và ven bờ, hải đảo, dự báo và cảnh báo môi trường biển, phòng chống ô nhiễm biển, phòng tránh thiên tai, xử lý xói lở bờ biển và các ao xoáy tại các bãi tắm du lịch, bảo tồn tài nguyên biển, đa dạng sinh học biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biển của tỉnh.

3. Công nghệ thông tin và truyền thông

- Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin – viễn thông và Internet.
- Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ thông tin trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước, tăng cường cải cách hành chính theo mô hình chính phủ điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Công nghiệp và năng lượng

- Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, tiên tiến trong công nghiệp, khuyến khích phát triển sản phẩm công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ; hình thành Khu công nghiệp công nghệ cao.
- Ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; ứng dụng các công nghệ và tăng cường sử dụng các thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng.

5. Tài nguyên và môi trường

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực công nghệ trong dự báo, quan trắc, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các giải pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu tới điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển công nghệ môi trường trong xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải.

6. Nông nghiệp

Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến sau thu hoạch; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hình thành khu và các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản áp dụng tiêu chuẩn vietGAP; tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

7. Giao thông vận tải

- Triển khai các tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật trong quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, bảo trì công trình giao thông; ứng dụng khoa học và công nghệ trong đầu tư xây dựng, quản lý bảo trì công trình giao thông; các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; xây dựng hệ thống giao thông thông minh.

- Hiện đại hóa hệ thống cảng biển, quy trình công nghệ tiên tiến khai thác cảng; tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ Logistic.

8. Xây dựng

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn, bảo đảm tính dân tộc, hiện đại và phát triển bền vững, trong thiết kế, thi công xây dựng nhằm tăng hiệu quả thi công và an toàn lao động; xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường sử dụng các loại vật liệu xây dựng theo công nghệ tiên tiến, vật liệu xây không nung và các vật liệu khác thân thiện với môi trường.

9. Y- dược

- Ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực y tế; các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh; xây dựng Bệnh viện thông minh.

- Ứng dụng các trang thiết bị hiện đại trong việc kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường kiểm soát các loại thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và nâng cao nhận thức của người dân trong phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Giáo dục- đào tạo và dạy nghề

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục – đào tạo và dạy nghề; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết TW 8 Khóa XI.

11. Du lịch

Nghiên cứu ứng dụng tăng cường giải pháp nhằm đa dạng hóa các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sản phẩm mới trong dịch vụ du lịch.

12. Quốc phòng và an ninh

Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm phục vụ công tác quốc phòng an ninh tại địa phương.

13. Các đề tài, dự án nhằm kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh (nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị; thông tin khoa học và công nghệ...)

14. Các đề tài, dự án nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

IV. Trình tự xác định nhiệm vụ

1. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân gửi phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Thực hiện theo biểu mẫu A1-ĐXĐH hoặc A2-ĐXĐH.

- Đối với các cá nhân, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu, Tổ chức khoa học và công nghệ: Thực hiện theo biểu mẫu B-ĐXNV.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng được biết sau khi nhận được hồ sơ đề xuất đặt hàng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018.

5. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sẽ được đăng tải tại Cổng Thông tin Điện tử của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/> và báo Bà Rịa – Vũng Tàu để tiến hành tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

6. Sở Khoa học và Công nghệ Thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến các tổ chức, cá nhân có đề xuất, đặt hàng.

V. Một số điểm lưu ý trong đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2018

- Ưu tiên thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ và triển khai ứng dụng trong thực tiễn.

- Trường hợp có những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết nhưng chưa xác định được hướng nghiên cứu triển khai, chưa thể đề xuất được đầy đủ các nội dung theo mẫu biểu quy định, tổ chức, cá nhân có thể chỉ cần đề xuất các yêu cầu cơ bản sau: tính cấp thiết, mục tiêu và dự kiến kết quả, đơn vị thụ hưởng kết quả. Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiến hành xây dựng hoàn chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành có sự phối hợp của các ngành và địa phương để xem xét, hoàn thiện;

- Ngoài các vấn đề được nêu trên, các tổ chức, cá nhân có thể đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khác có tính mới, cần thiết và cấp bách được xuất phát từ thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

- Đối với các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố, đề nghị thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc đề xuất nhu cầu, nhiệm vụ và chủ trì tổng hợp thành Danh mục các vấn đề KH&CN cần thực hiện. Trong đó cần đặc biệt lưu ý ghi rõ kết quả nghiên cứu sẽ phục vụ các mục tiêu, hoạt động công tác cụ thể nào; cơ quan, đơn vị nào sẽ chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu.

VI. Thời gian, địa chỉ nhận Phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ

Căn cứ vào yêu cầu, định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trên, kính đề nghị các tổ chức, cá nhân quan tâm đề xuất, đặt hàng đề tài, dự án **theo mẫu đính kèm**.

Thông báo và các mẫu biểu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>, tại mục **Thông báo**.

Thời gian nhận Phiếu đề xuất, đặt hàng: Không hạn định thời gian. Tuy nhiên, để thuận lợi trong việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch năm 2018, kính mong các tổ chức, cá nhân quan tâm đăng ký, đề xuất trước ngày **02 tháng 4 năm 2017**.

Phiếu đề xuất, đặt hàng xin gửi về địa chỉ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 198 đường Bạch Đằng
phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngoài ra, đề nghị gửi kèm bản điện tử **Phiếu đề xuất, đặt hàng (file word)** đến hộp thư: quanlykhoahocbrvt@gmail.com để phục vụ cho công tác tổng hợp.

Mọi chi tiết, xin liên hệ Phòng Quản lý khoa học (Điện thoại: 0643.513.024) để được hướng dẫn cụ thể.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận: *MP*

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng, Viện và TT NC;
- Các tổ chức KH&CN vùng Đông Nam Bộ;
- Trang Thông tin điện tử của Sở KH&CN;
- Lưu: VP, QLKH.



Mai Thanh Quang

....., ngày... tháng... năm 201

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2018**
(Dùng cho đề tài KH&CN)

1. Tên tổ chức đặt hàng/Số Điện thoại liên hệ:
2. Tên nhiệm vụ KH&CN:
3. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở địa phương; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của địa phương...)*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn.

4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

....., ngày... tháng... năm 201

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2018**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên tổ chức đặt hàng/Số Điện thoại liên hệ:
2. Tên dự án SXTN:
3. Xuất xứ của Dự án SXTN (Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...)
4. Lý do đề xuất (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở địa phương; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...)

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn.

5. Mục tiêu:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2018

1. Tổ chức/ cá nhân đề xuất:
 - Họ và tên:
 - Đơn vị:
 - Số ĐT liên hệ:
2. Tên nhiệm vụ KH&CN:
3. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, hoặc dự án KH&CN*):
4. Mục tiêu:
5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*):
6. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ ..*)
10. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN*):
 - 10.1 Xuất xứ hình thành:
(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)
 - 10.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất v.v...*)

..., Ngày ... tháng... năm 201

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.